

KẾ HOẠCH
Phòng, chống mại dâm tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023

Thực hiện Quyết định 1629/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng chống mại dâm giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch 368/KH-UBND ngày 3 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân về việc ban hành Kế hoạch phòng chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Phòng, chống mại dâm tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023, như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Tăng cường sự đồng thuận, quyết tâm và chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của toàn xã hội, chính quyền các cấp, các sở, ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm chứa, môi giới, tổ chức hoạt động mại dâm; giải quyết triệt để các điểm phức tạp hoạt động tệ nạn mại dâm tại địa bàn và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm; phòng ngừa và ngăn chặn tệ nạn mại dâm trong học sinh, sinh viên. Giảm thiểu tác hại của hoạt động mại dâm, hỗ trợ dạy nghề và giải quyết việc làm cho người bán dâm. Đảm bảo quyền bình đẳng trong tiếp cận các dịch vụ xã hội của người bán dâm, tạo cơ hội giúp họ hòa nhập cộng đồng.

2. Chỉ tiêu

- Phân đấu 100% số xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên;

- 100% các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm;

- 100% các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống tội phạm mua bán người, chương trình phòng, chống HIV/AIDS;

- 100% tin báo tố giác, khiếu nại hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời;

- Ít nhất 70% người lao động tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, ít nhất 60% người lao động trong các khu công nghiệp, 80% học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục đại

học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm;

- Tổ chức kiểm tra 95% cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh; trên 90% các vụ việc, hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được phát hiện phải xử lý theo quy định pháp luật; giải quyết; xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm đạt từ 90% trở lên;

- Ít nhất 65% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hòa nhập cộng đồng;

- Ít nhất 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ cấp tỉnh và 50% ở cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến lĩnh vực phòng, chống mại dâm được cung cấp thông tin, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về công tác phòng, chống mại dâm; thực hiện các can thiệp giảm hại; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống mại dâm

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác phòng, chống mại dâm đến toàn xã hội; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, thông tin tuyên truyền trên các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở về công tác phòng, chống mại dâm, hệ lụy của mại dâm đối với đời sống xã hội;

- Tập trung tuyên truyền tại các xã, phường, thị trấn, khu vực biên giới, phức tạp về tệ nạn mại dâm, khu vực có trường đại học, khu trọ của sinh viên, khu công nghiệp có nhiều công nhân; được chuyển hóa thành tài liệu tuyên truyền, hàng tháng ít nhất một lần được phát trên các hệ thống loa phát thanh; chú trọng truyền thông trực tiếp tại những địa điểm khu dân cư có nguy cơ cao xảy ra hoạt động mua bán người, nhất là mua bán người vì mục đích mại dâm...

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, tuyên truyền trên không gian mạng Internet thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; trên kênh Youtube, Zalo, ứng dụng HueS nhằm nâng cao hiệu quả công tác truyền thông.

2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép các chương trình có liên quan tại địa phương

- Xây dựng và tổ chức thực hiện lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy; chương trình phòng, chống tội phạm mua bán người; chương trình phòng, chống HIV/AIDS;

- Xây dựng các hoạt động lồng ghép cho nhóm phụ nữ có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình về dạy nghề, tìm việc làm, hỗ trợ vay vốn, giảm nghèo nhằm cung cấp các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp; huy động các nguồn lực từ các dự án có liên quan hoặc các hoạt động về hợp tác quốc tế để lồng ghép thực hiện hiệu quả công tác này;

- Xây dựng, triển khai các hoạt động can thiệp giảm tác hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm cụ thể là: nâng cao năng lực về hỗ trợ giảm hại, hòa nhập cộng đồng cho cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội từ tỉnh đến cơ sở trong việc tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ người mại dâm tại cộng đồng thay đổi nhận thức, chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng bền vững; thiết lập mạng lưới cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ giảm hại; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm có sự tham gia của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, chuyên gia, cá nhân trong và ngoài nước và một số nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, câu lạc bộ của người bán dâm;

- Triển khai các mô hình mới về hỗ trợ giảm hại đối với người bán dâm khi có chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; điều tra, truy tố các tội phạm liên quan đến mại dâm

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp về trao đổi tiếp nhận thông tin, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm;

- Kiểm tra, quản lý chặt chẽ điều kiện thành lập và hoạt động kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm nhằm phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động này để tổ chức hoạt động mại dâm;

- Tăng cường công tác kiểm tra, phòng ngừa tệ nạn mại dâm, đấu tranh, triệt phá các ổ nhóm, tụ điểm, đường dây tổ chức hoạt động mại dâm ở các địa phương trọng điểm và phức tạp. Phối hợp với các ngành liên quan thống nhất xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến mại dâm từ cấp cơ sở.

4. Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm

Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp nhằm thực hiện tốt vai trò tham mưu, đề xuất, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm ở địa phương.

5. Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh, không có mại dâm; phòng ngừa, giảm thiểu tác hại của tệ nạn mại dâm đối với đời sống xã hội

- Huy động sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng trong việc xây dựng các thiết chế liên quan đến phòng, ngừa, giảm hại bởi tệ nạn mại dâm; triển khai các hoạt động với mục tiêu xây dựng cộng đồng lành mạnh không có tệ nạn mại dâm. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong công tác thông tin, tuyên truyền, vận động gắn với cuộc

vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” với các hình thức phù hợp kết hợp thực hiện phong trào xây dựng gia đình, cơ quan văn hoá; xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên hàng năm của các sở, ban, ngành và các địa phương theo phân cấp quản lý của Luật ngân sách nhà nước; lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình khác của Trung ương. Huy động các nguồn lực xã hội; hợp tác quốc tế và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống mại dâm theo kế hoạch đã được phê duyệt. Đồng thời tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, tổ chức tốt hoạt động kiểm tra liên ngành của Đội kiểm tra liên ngành 178 của tỉnh, tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ, các điểm, khu vực dễ phát sinh tệ nạn mại dâm, hướng dẫn Đội kiểm tra liên ngành 178 cấp huyện, cấp xã thường xuyên tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm.

c) Tổ chức tập huấn các văn bản mới liên quan công tác phòng, chống mại dâm; học tập, trao đổi, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

d) Phối hợp các cơ quan liên quan, các địa phương tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động phòng ngừa mại dâm; xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm; tổ chức quản lý, giáo dục, giúp đỡ, tư vấn, dạy nghề, giới thiệu việc làm cho người bán dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng.

2. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng công an các cấp tăng cường các hoạt động phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm liên quan đến mại dâm; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự để phát sinh tệ nạn mại dâm; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến mại dâm.

b) Tổ chức điều tra, triệt phá, xử lý 100% các ổ nhóm, đường dây và tụ điểm mại dâm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Phát động nhân dân tố giác, đấu tranh mạnh mẽ với tệ nạn mại dâm, tổ chức các đường dây nóng, hộp thư tiếp nhận tin, thư tố giác của nhân dân.

c) Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả xử phạt vi phạm hành chính, số người vi phạm pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm, danh sách người bán dâm bị xử phạt vi phạm hành chính về Sở lao động - Thương binh và Xã hội để có kế hoạch tiếp cận, giáo dục, hỗ trợ, cung cấp các dịch vụ tư vấn, giúp đỡ cho người bán dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa tái phạm.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện hoạt động phòng chống mại dâm, phòng chống ma túy và mua bán người ở khu vực biên giới. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, quản lý, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp đi lại, cư trú trái phép nhằm phòng ngừa hoạt động mại dâm, mua bán người, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới.

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng, chống mại dâm cho cán bộ và nhân dân ở các xã, phường, thị trấn, biên giới.

4. Sở Y tế

Tổ chức thanh tra, kiểm tra điều kiện về y tế của các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo việc phối hợp thực hiện các biện pháp giảm hại về HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm.

5. Sở Tài chính

Kiểm tra, quyết toán việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

6. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động về phòng chống mại dâm thông qua các hoạt động văn hoá, văn nghệ, tuyên truyền lưu động ở cơ sở.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt công tác xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, ma túy gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh; kịp thời ngăn chặn và xử lý các cơ sở tổ chức các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành phổ biến và kinh doanh các sản phẩm văn hóa bị cấm, bị đình chỉ.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao đẩy mạnh việc thông tin tuyên truyền về nếp sống văn minh, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn bao gồm cả việc phòng, chống lây nhiễm HIV, các bệnh lây qua đường tình dục. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa việc lợi dụng các phương tiện thông tin trong hoạt động mại dâm.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, truyền thống văn hóa cho học sinh; xây dựng và lồng ghép thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục giới tính, phòng, chống mại dâm trong chương trình chính khóa và các hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

9. Sở Tư pháp

Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về phòng, chống mại dâm.

10. Sở Du lịch

Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra phòng ngừa hoạt động mại dâm tại các điểm kinh doanh dịch vụ lưu trú, du lịch; xử lý nghiêm các cơ sở để xảy ra hoạt động mại dâm trong phạm vi đơn vị quản lý.

11. Các sở, ban, ngành và cơ quan liên quan căn cứ kế hoạch để xây dựng, lồng ghép các giải pháp phù hợp vào kế hoạch đơn vị.

12. Ủy ban nhân dân thành phố Huế, các thị xã và các huyện

a) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm theo Kế hoạch này gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương; lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm vào các chương trình an sinh xã hội của địa phương như chương trình giảm nghèo; dạy nghề, tạo việc làm và các chương trình mục tiêu quốc gia khác; nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công tác liên ngành và Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm của địa phương.

b) Chỉ đạo cơ quan cấp giấy phép thành lập doanh nghiệp phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra sau khi thành lập, tránh việc lợi dụng hoạt động kinh doanh để tổ chức hoạt động mại dâm.

c) Bố trí ngân sách và huy động các nguồn đóng góp hợp pháp khác để bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cho công tác phòng, chống mại dâm, Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm cấp huyện, cấp xã.

d) Chú trọng công tác hỗ trợ dạy nghề và giải quyết việc làm cho người bán dâm, người bán dâm nghiện ma túy tại địa phương, giúp họ có thu nhập ổn định cuộc sống, chuyển đổi nghề nghiệp, không tái hoạt động mại dâm; bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cho công tác phòng, chống mại dâm.

13. Đề nghị Đại học Huế

a) Tổ chức ngoại khóa về giáo dục phòng, chống mại dâm; giáo dục lối sống lành mạnh trong sinh viên.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành và cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện các biện pháp phòng ngừa sinh viên tham gia tệ nạn mại dâm.

14. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm sát, thẩm phán trong việc thực thi pháp luật về điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm cùng cấp thực hiện nhiệm vụ thống kê về phòng, chống mại dâm.

15. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động có Kế hoạch phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm; xây dựng các mô hình về phòng, chống mại dâm, hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ chức năng nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị, địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện. Chịu trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng trước ngày 20/6, báo cáo năm trước ngày 25/11 thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện của các sở, ngành, địa phương về các nội dung của Kế hoạch; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai các ngành, địa phương trước ngày 25/6 (báo cáo 6 tháng), báo cáo năm trước ngày 30/11.

3. Trong quá trình thực hiện, các vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TB và XH;
 - TT. Tỉnh ủy;
 - TT. HĐND tỉnh;
 - CT và các PCT UBND tỉnh;
 - Các đơn vị nêu tại Mục IV;
 - CVP, các PCVP UBND tỉnh;
 - CVP, các PCVP UBND tỉnh;
 - Lưu VT, VH.
- (để báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình